TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LẤP VÒ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2019/DS-ST
Ngày: 12-12-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Thanh Hùng.

2. Ông Nguyễn Minh Triều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 11 năm 2019 và quyết định hoãn phiên toà số 206/2019/QĐST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV (LienVietPosBank); địa chỉ: Tòa nhà Capital T, Số 109, đường Trần Hưng Đ, phường Cửa N, quận Hoàn K, thành phố Hà N.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Huỳnh Văn T. Chức vụ: Chuyên viên khách hàng Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV - Chi nhánh Đồng Tháp; địa chỉ: Số 214, 216, 218, 220, đường Nguyễn H, phường 2, thành phố Cao L, tỉnh Đồng T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 02/4/2019). Anh Huỳnh Văn T có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Phạm Minh N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Số 18/2658, ấp Tân T xã Bình Thạnh T, huyện Lấp V, Đồng T. Anh Phạm Minh N vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2019 của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV cũng như tại phiên Toà sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là anh Huỳnh Văn T đều trình bày:

Ngày 23/10/2017, Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV - Chi nhánh Đồng Tháp và anh Phạm Minh N có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0723101704820 để anh Phạm Minh N vay tổng số tiến 240.000.000 đồng, lãi suất trong hạn là 12%/năm, lãi quá hạn 18%/năm lãi suất này được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn vay là 60 tháng, hình thức vay là tín chấp (Trừ lương mỗi tháng 4.000.000 đồng và lãi theo dư nợ giảm dần). Sau khi vay anh N có thanh toán cho Ngân hàng được 07 kỳ với số tiền là 28.000.000 đồng. Kể từ ngày 15/6/2018 đến nay không thanh toán tiền cho Ngân hàng. Hiện tại anh N còn nợ vốn vay là 212.000.000 đồng và lãi tạm tình từ 15/6/2018 đến ngày 25/11/2019 là 45.382.488 đồng.

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV yêu cầu anh Phạm Minh N có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 25/11/2019 là 257.382.488 đồng, trong đó, vốn gốc là 212.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 25/11/2019 là 45.382.488 đồng.

Về vốn vay còn nợ lại là 212.000.000 đồng yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất mà hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0723101704820 ngày 23/10/2017 quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi anh N hoàn trả xong vốn, lãi vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV.

- Bị đơn anh Phạm Minh N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt tại các phiên hòa giải và các phiên họp, cũng như không có bản ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

+ Từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa ra xét xử Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

+ Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử Căn cứ Điều 463, 466, 468; 282 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Nguyễn Minh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV vốn và lãi tính đến ngày 25/11/2019 là 257.382.488 đồng, trong đó, vốn gốc là 212.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 25/11/2019 là 45.382.488 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là "Tranh

chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản". Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đối với anh Phạm Minh N trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh N đều vắng mặt. Tại phiên tòa ngày 25/11/2019, anh N vắng mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 12/12/2019. Tại phiên tòa hôm nay anh N vẫn vắng mặt. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV yêu cầu anh Phạm Minh N có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 25/11/2019 là 257.382.488 đồng, trong đó vốn gốc là 212.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính từ ngày 15/6/2018 đến ngày 25/11/2019 là 45.382.488 đồng và tiếp tục yêu cầu lãi phát sinh tính từ ngày 26/11/2019 theo mức lãi suất mà hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0723101704820 ngày 23/10/2017 quy định.

Hội đồng xét xử nhận thấy:

Vào ngày 23/10/2017, anh Phạm Minh N có ký hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HD0723101704820 với Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV để vay số tiền 240.000.000 đồng với lãi suất 12%/năm, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Hình thức vay là tín chấp, thời hạn vay là 60 tháng (Trừ lương).

Qua các tài liệu chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Quá trình thực hiện hợp đồng Ngân hàng đã giao đủ tiền cho anh N và anh N đã thanh toán cho Ngân hàng được 07 kỳ với số tiền 28.000.000 đồng. Kể từ ngày 15/6/2018 đến nay không thanh toán tiền tiếp cho Ngân hàng, hiện còn nợ số tiền là 257.382.488 đồng trong đó vốn gốc là 212.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 25/11/2019 là 45.382.488 đồng. Như vậy, anh N đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký, nên Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV khởi kiện yêu cầu anh N phải có nghĩa vụ trả số nợ nêu trên và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất mà hợp đồng tín dụng ký số HD0723101704820 ngày 23/10/2017 quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi anh N hoàn trả xong vốn, lãi vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV là có căn cứ, phù hợp với Điều 282, 466 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV và buộc anh Phạm Minh N trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV số tiền 257.382.488 đồng.

[3] Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc anh Phạm Minh N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về lệ phí tố tụng:

Anh Phạm Minh N phải chịu tiền lệ phí đăng tin nhắn trên báo và đài là 2.700.000 đồng, số tiền 2.700.000 đồng này Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV tạm nộp chi xong, nên anh Phạm Minh N trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV 2.700.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 Điều 282 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2, Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV.

Buộc anh Phạm Minh N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV số tiền còn nợ là 257.382.488 đồng (Hai trăm năm mươi bảy triệu, ba trăm tám mươi hai nghìn, bốn trăm tám mươi tám đồng), (Trong đó vốn gốc là 212.000.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu đồng), tiền lãi tạm tính từ ngày 15/6/2018 đến ngày 25/11/2019 là 45.382.488 đồng (Bốn mươi lăm triệu ba trăm tám mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi tám đồng)).

Về vốn vay còn nợ lại là 212.000.000 đồng (Hai trăm mười hai triệu đồng) được tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất mà hợp đồng tín dụng số HD0723101704820 ngày 23/10/2017 quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 26/11/2019 cho đến khi anh Phạm Minh Nhật hoàn trả xong vốn, lãi vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu Điện LV.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phạm Minh N phải nộp 12.869.000 đồng (Mười hai triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.921.000 đồng (Năm triệu, chín trăm hai mươi mốt nghìn đồng) theo biên lai số BH/2018/0000309 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Về lệ phí tố tụng: Buộc anh Phạm Minh N hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV tiền lệ phí đăng tin nhắn trên báo, đài là 2.700.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm nghìn đồng).

4. Án xử có mặt đại diện của Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV Báo cho Ngân hàng thương mại cổ phần Bưu điện LV biết có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối

với đương sự Phạm Minh N được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tống đạt theo quy định.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- CCTHADS Huyện;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quan Nam